

Sự cố rạp chiếu bóng Nguyễn Trãi và vấn đề quản lý kỹ thuật xây dựng

NGÔ XUÂN HÙNG

NĂM 1971, Ủy ban hành chính tỉnh Hà Tây cũ chủ trương cho xây dựng rạp chiếu bóng Sông Nhuệ (sau đổi tên thành Nguyễn Trãi) để phục vụ nhân dân thị xã đồng thời làm nơi hội họp. Nhiệm vụ thiết kế ban đầu được tỉnh duyệt xác định: đây là công trình có quy mô lớn (từ 800—1000 chỗ ngồi), kết cấu phức tạp, yêu cầu thẩm mỹ cao, kiên cố cấp 2. Lúc đó, do tình hình chiến tranh nên chủ trương xây dựng của tỉnh phải tạm hoãn cho đến năm 1973 bắt đầu vừa thiết kế vừa thi công. Sau đó, công trình lại tạm ngừng thi công theo chủ trương chung của Chính phủ và mãi đến năm 1977, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình mới quyết định cho thi công tiếp. Đến cuối tháng 3/1980, khi công trình đã gần hoàn thành, chuẩn bị đưa vào sử dụng thì vào hồi 19 giờ 15 phút ngày 3/4/1980 toàn bộ phần mái bị sụp đổ.

Sau khi thanh tra trên nhiều lĩnh vực, trong các quá trình thiết kế và thi công, kết hợp với việc tính toán lại toàn bộ phần kết cấu mái, cán bộ thanh tra đã đi đến nhận xét và sơ bộ kết luận như sau: sự cố xảy ra ở thời điểm không có dấu hiệu gì của những lực tác động lớn từ bên ngoài, sự cố xảy ra tức thời hoàn toàn ở phạm vi hệ mái.

Nguyên nhân của sự cố trên là:

1. Về phần thiết kế: thiết kế kỹ thuật của toàn bộ hệ mái mà đặc biệt là thiết kế hệ dàn kèo có những sai sót trên cả 3 mặt: cấu tạo, tính toán kết cấu và thể hiện trên bản vẽ.

2. Về phần thi công: trong các quá trình thi công chất lượng công trình không được kiểm tra. Chỉ riêng trong việc thi công hệ dàn mái, qua biên bản khám nghiệm hiện tượng tại nạn cho thấy khâu gia công và lắp ráp rất tùy tiện, nghiêm trọng nhất là việc thay đổi bề dày thép bản mái 22 từ 10 mm xuống 8mm (ngay thiết kế vốn đã sai kể cả tính toán kết cấu và chọn

vật liệu); thi công xong lại không kiểm tra chất lượng lắp ráp hệ dàn kèo.

Nguyên nhân của sự cố này thuộc phần trách nhiệm của cả thiết kế, duyệt thiết kế và thi công, nhưng trước hết thuộc phần thiết kế và duyệt thiết kế.

Sự cố này cho thấy: việc xác định cho công trình là dưới hạn ngạch với vốn đầu tư xây lắp 350 000đ làm cho ngay trong công tác chỉ đạo cũng như tổ chức thực hiện có nhiều tùy tiện, trong khi trên thực tế, khả năng của địa phương là có hạn cả về thiết kế, thi công và quản lý nghiệp vụ. Ty xây dựng cũng đã phó mặc cho cấp dưới, buông lỏng trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát của mình, thiếu đơn đốc giúp đỡ bên dưới hoàn thành trách nhiệm bảo đảm chất lượng công trình. Việc ty văn hóa thông tin là chủ quản công trình, trên thực tế chỉ là hình thức để có thủ tục cấp phát vốn mà không đi vào chức năng giám sát chất lượng, quản lý tiến độ thi công. Ủy ban kế hoạch tỉnh cũng còn những sơ hở trong việc thay mặt tỉnh xét duyệt thiết kế, dự toán theo dõi tiến trình xây dựng, cho phép công trình vừa thiết kế vừa thi công, và trên thực tế đã thiếu cơ sở để duyệt thiết kế. Ngân hàng tỉnh cũng chưa thực sự bám sát công trình trong việc giám sát đầu tư, cấp phát vốn trên cơ sở nghiệm thu chất lượng qua từng giai đoạn thi công.

Việc chấp hành các thể chế quy định của Nhà nước trong công tác xây dựng cơ bản đối với công trình này là không nghiêm túc, vi phạm nghiêm trọng tiêu chuẩn kỹ thuật thiết kế và thi công, do đó đã gây tổn thất lớn về mặt vật chất và tâm lý.

Qua sự cố rạp chiếu bóng Nguyễn Trãi chúng tôi xin phép lưu ý:

1. Bộ xây dựng với chức năng chủ quản ngành cần tăng cường giám sát và hỗ trợ các

địa phương trong công tác xây dựng, kịp thời uốn nắn những sai sót trong các mặt thiết kế và thi công, nhất là đối với các công trình có quy mô và kết cấu phức tạp.

2 Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước tăng cường giám sát các địa phương để quản lý chặt chẽ các thể chế quy định của Nhà nước, nhất là các khâu thủ tục ban đầu trong xây dựng cơ bản, đồng thời tăng cường đôn đốc, giám sát chất lượng công trình.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh cần tăng cường chỉ đạo đối với công tác xây dựng cơ bản của địa phương, tăng cường kiểm tra việc tổ chức và quản lý thực hiện của các cấp, đặc biệt coi trọng chỉ đạo việc đảm bảo chất lượng công trình và an toàn khi sử dụng.

4. Các địa phương có những công trình (nhất là hội trường, rạp chiếu bóng...) tương tự rạp chiếu bóng Nguyễn Trãi cần kiểm tra lại ngay các khâu thiết kế và thi công, để tránh tai nạn.

Tổ chức thực hiện chương trình cơ khí

(Tiếp theo trang 8)

Tuy nhiên cho đến nay việc áp dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất chủ yếu vẫn dựa vào tinh thần tự nguyện của các nhà máy, chúng ta chưa có một quy chế nào nhằm khuyến khích cũng như bắt buộc các nhà máy các bộ phải áp dụng cả. Đó là một lãng phí lớn đối với Nhà nước và là một khó khăn lớn đối với chương trình, cần có biện pháp khắc phục nhanh chóng.

Tóm lại, phương thức quản lý khoa học kỹ thuật theo chương trình là một phương thức quản lý mới, có nhiều ưu điểm: từ việc xây dựng mục tiêu kế hoạch, đến việc tập hợp lực lượng nghiên cứu, tập trung đầu tư và đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đều được tổ chức chặt chẽ hơn. Do đó, tuy thời gian hoạt

động chưa nhiều, nhưng chương trình cơ khí đã thu được một số kết quả bước đầu tương đối tốt.

Tất nhiên trong quá trình đi lên chúng ta còn nhiều lúng túng, từ việc xác định mục tiêu, nội dung, và các biện pháp thực hiện, cho đến việc đánh giá đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất, khắc phục những thiếu sót nhược điểm, nhằm xây dựng các chương trình trong thời gian tới tốt hơn, thiết thực và có hiệu quả hơn. Mặt khác đề nghị Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ cần sớm nghiên cứu ban hành các chính sách chế độ về tổ chức hoạt động của chương trình, tạo những biện pháp có hiệu lực để thực hiện chương trình, đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất.

Đẩy mạnh sản xuất...

(Tiếp theo trang 18)

vấn đề này để sản phẩm hóa chất của ta được xuất khẩu phần nào.

Mấy năm vừa qua chúng ta phải nhập hàng năm trên 3000 loại hóa chất tinh khiết và hóa chất nhỏ. Vai năm gần đây Nhà máy hóa chất Đức Giang và các cơ sở khác đã sản xuất được khoảng hơn 300 chất, nghĩa là về số lượng mới chiếm khoảng 1/10; nhưng tính về trọng lượng hoặc giá trị thì phần ta tự sản xuất trong vài năm gần đây chiếm tỷ lệ tương đối khá. Kinh nghiệm ở các nước cho thấy, các nhà máy chuyên sản xuất các hóa chất tinh khiết không thể sản xuất hết những hóa chất mà Nhà nước đó cần. Các nhà máy đều chọn những hóa chất có số lượng tiêu thụ lớn, có thuận tiện về nguyên liệu và các điều kiện khác để triển khai sản xuất. Những sản phẩm có số lượng nhỏ hoặc quy trình sản xuất phức tạp cần phải động viên sự tham gia của

các trường đại học, các viện nghiên cứu, các nhà máy sản xuất các hóa chất kỹ thuật tương ứng sản xuất. Phần còn lại chưa có điều kiện sản xuất thì phải mua của nước ngoài. Chúng tôi cho rằng kinh nghiệm này cần được áp dụng trong một khoảng thời gian khá dài ở nước ta.

Theo nhịp độ phát triển của khoa học và kỹ thuật cũng như của công nghiệp nói chung, ngành hóa chất nói riêng, sản lượng, chủng loại các sản phẩm hóa chất tinh khiết sẽ tăng lên theo những tỷ lệ tương ứng. Để thỏa mãn những nhu cầu đó, cần hoàn thành việc mở rộng Nhà máy hóa chất Đức Giang. Ngoài ra chúng tôi thấy nên xây dựng thêm một nhà máy tại thành phố Hồ Chí Minh và cần phát động một sự tham gia rộng rãi hơn nữa của các trường, các viện, các nhà máy hóa chất cùng tham gia nghiên cứu, sản xuất hóa chất tinh khiết theo một sự phân công chung.